

Số: /TB-CCTSKN-NTTS

Nghệ An, ngày tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra duy trì điều kiện và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản nước ngọt năm 2023

Thực hiện Quyết định số Quyết định số 283/QĐ-CCTSKN-NTTS ngày 8/12/2023 của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư về việc thành lập đoàn kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản nước ngọt năm 2023. Đoàn đã tiến hành kiểm tra duy trì điều kiện đối với 14 cơ sở và 01 cơ sở kiểm tra cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản nước ngọt trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Xét Báo cáo ngày 28/12/2023 của Đoàn kiểm tra, Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư Nghệ An thông báo kết quả kiểm tra như sau:

1. Kết quả kiểm tra

1.1. Thông tin chung

*** Kiểm tra cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản**

Số cơ sở kiểm tra: 01 cơ sở, tại huyện Yên Thành (Công ty TNHH Thủy sản Bảo Lợi)

*** Kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản**

Số cơ sở kiểm tra: 14 cơ sở

- Huyện Anh Sơn: 04 cơ sở
- Huyện Diễn Châu: 02 cơ sở
- Huyện Yên Thành: 01 cơ sở
- Huyện Đô Lương: 02 cơ sở
- Huyện Nam Đàn: 02 cơ sở
- Huyện Quỳnh Lưu: 01 cơ sở
- Huyện Nghĩa Đàn: 01 cơ sở
- Huyện Thanh Chương: 01 cơ sở

1.2. Kết quả kiểm tra

*** Kiểm tra cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản**

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sản xuất phù hợp với loài thủy sản.

+ 01/01 cơ sở hệ thống xử lý nước cấp, nước thải bảo đảm yêu cầu kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học.

- + 01/01 cơ sở hệ thống ao, bể, lồng bè bảo đảm yêu cầu kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học.
 - + 01/01 cơ sở khu chứa trang thiết bị, nguyên vật liệu bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp.
 - + 01/01 cơ sở khu sinh hoạt bảo đảm không ảnh hưởng xấu đến khu vực sản xuất, ương dưỡng.
 - + 01/01 cơ sở trang thiết bị bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học.
 - + 01/01 cơ sở Thiết bị thu gom và xử lý chất thải không ảnh hưởng xấu đến khu vực sản xuất, ương dưỡng.
 - 01/01 cơ sở có nhân viên kỹ thuật được đào tạo về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản hoặc sinh học.
 - Xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, kiểm soát an toàn sinh học.
 - + 01/01 cơ sở nước phục vụ sản xuất, ương dưỡng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi đưa vào sản xuất và quá trình sản xuất.
 - + 01/01 cơ sở đã xây dựng, kiểm soát chất lượng giống và an toàn sinh học trong từng công đoạn của quá trình sản xuất, ương dưỡng giống.
 - + 01/01 cơ sở thực hiện vệ sinh, thu gom và xử lý nước thải, chất thải theo quy định.
 - + 01/01 cơ sở thực hiện tiêu hủy xác động vật thủy sản chết đảm bảo theo quy định.
 - + 01/01 cơ sở có biện pháp kiểm soát giống thủy sản thoát ra môi trường bên ngoài, động vật gây hại xâm nhập vào cơ sở.
 - + 01/01 cơ sở sử dụng thức ăn, thuốc, hoá chất, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản được phép sử dụng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Không chứa các chất cấm theo quy định.
- * Kiểm tra duy trì cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản**
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sản xuất phù hợp với loài thủy sản.
 - + 14/14 cơ sở hệ thống xử lý nước cấp, nước thải bảo đảm yêu cầu kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học.
 - + 14/14 cơ sở hệ thống ao, bể, lồng bè bảo đảm yêu cầu kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học.
 - + 14/14 cơ sở khu chứa trang thiết bị, nguyên vật liệu bảo đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp.
 - + 14/14 cơ sở khu sinh hoạt bảo đảm không ảnh hưởng xấu đến khu vực sản xuất, ương dưỡng.
 - + 14/14 cơ sở trang thiết bị bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học.

- + 14/14 cơ sở Thiết bị thu gom và xử lý chất thải không ảnh hưởng xấu đến khu vực sản xuất, ương dưỡng.
- Có nơi cách ly theo dõi sức khỏe giống thủy sản mới nhập.
- + 03/03 cơ sở có nơi cách ly theo dõi sức khỏe giống thủy sản mới nhập.
- + 11/11 cơ sở đoàn không không đánh giá do năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 cơ sở không có kế hoạch nhập khẩu giống.
- 14/14 cơ sở có nhân viên kỹ thuật được đào tạo về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản hoặc sinh học.
- Xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, kiểm soát an toàn sinh học.
- + 14/14 cơ sở nước phục vụ sản xuất, ương dưỡng phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi đưa vào sản xuất và quá trình sản xuất.
- + 14/14 cơ sở đã xây dựng, kiểm soát chất lượng giống và an toàn sinh học trong từng công đoạn của quá trình sản xuất, ương dưỡng giống.
- + 14/14 cơ sở thực hiện vệ sinh, thu gom và xử lý nước thải, chất thải theo quy định.
- + 14/14 cơ sở thực hiện tiêu hủy xác động vật thủy sản chết đảm bảo theo quy định.
- + 14/14 cơ sở có biện pháp kiểm soát giống thủy sản thoát ra môi trường bên ngoài, động vật gây hại xâm nhập vào cơ sở.
- + 14/14 cơ sở sử dụng thức ăn, thuốc, hoá chất, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản được phép sử dụng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Không chứa các chất cấm theo quy định.
- 14/14 cơ sở thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định.
- 14/14 cơ sở áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng để bảo đảm chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn đã công bố; thực hiện ghi chép, lưu giữ hồ sơ trong quá trình sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản phục vụ truy xuất nguồn gốc.
- 14/14 cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam.
- 14/14 cơ sở thực hiện ghi nhãn giống thủy sản theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.
- 14/14 cơ sở thực hiện Báo cáo trong quá trình sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.
- 14/14 cơ sở chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Tuân thủ quy định về thời hạn sử dụng giống thủy sản bố mẹ.
- + 05/05 cơ sở sản xuất giống cấp 1 tuân thủ quy định về thời hạn sử dụng giống thủy sản bố mẹ.
- + 09/09 cơ sở không đánh giá chỉ tiêu này vì có 07 cơ sở chuyên ương dưỡng và 02 cơ sở tạm dừng sản xuất (cấp 1) chuyển sang ương dưỡng.

2. Kết luận.

Tại thời điểm kiểm tra:

- 01/01 cơ sở đáp ứng các tiêu chí đề Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản
- 14/14 cơ sở duy trì điều kiện đáp ứng các tiêu chí đề sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản các đối tượng theo giấy chứng nhận đã được cấp.

(Kết quả kiểm tra các cơ sở có phụ lục kèm theo)

3. Kiến nghị đối với các cơ sở

Đề nghị các cơ sở thực hiện tốt các nội dung sau:

- Tiếp tục và duy trì thực hiện tốt các quy định của nhà nước trong sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.
- Sản xuất, ương dưỡng giống đúng theo đối tượng được cấp trong giấy chứng nhận. Trường hợp cơ sở có thay đổi về điều kiện sản xuất, ương dưỡng phải làm đơn đăng ký để được kiểm tra cấp giấy chứng nhận theo quy định.
- Thực hiện tốt các nội dung đã được đoàn kiểm tra đề nghị trong biên bản.

Trên đây là kết quả kiểm tra duy trì điều kiện và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản nước ngọt năm 2023. Yêu cầu các cơ sở thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (B/cáo);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng NN các huyện liên quan (Ph/hợp);
- Các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống TS (Th/h);
- Lưu: VT, NTTS.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Văn Hương

Phụ lục:**KẾT QUẢ KIỂM TRA DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, ƯƠNG DƯỠNG GIỐNG THỦY SẢN NƯỚC NGỌT NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số /TB-CCTSKN-NTTS ngày tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư)

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Kết quả kiểm tra
I	Kiểm tra cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản		
1	Công ty TNHH Thủy Sản Bảo Lợi	Xóm 2, Xã Đức Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	Đạt
II	Kiểm tra duy trì cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản		
1	Công ty TNHH PTDL Trang trại Việt	Xóm Đồng Vàng- Xã Nghĩa Đức - Huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An	Đạt
2	Trạm giống chăn nuôi tây nam Nghệ An	Xóm 5, xã Long Sơn, huyện Anh Sơn	Đạt
3	Cơ sở ương dưỡng giống thủy sản Nguyễn Hữu Hùng	Xóm 2, xã Long Sơn, huyện Anh Sơn	Đạt
4	Cơ sở ương dưỡng giống thủy sản Nguyễn Văn Tổ - thành viên Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Kè May	Thôn Kim Tiến, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn	Đạt
5	Cơ sở ương dưỡng giống thủy sản Nguyễn Thị Hồng - thành viên HTX dịch vụ nông - lâm -thủy sản Anh Sơn	Xóm 5, xã Long Sơn, huyện Anh Sơn	Đạt
6	Hợp tác xã giống Thủy sản Đô Lương	Xóm Đại Đồng, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương	Đạt
7	Trại cá giống Đô Lương	Xóm 9 xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương	Đạt
8	Cơ sở ương dưỡng giống thủy sản Nguyễn Trung Thành	Xóm Tiên Long, xã Quang Thành, huyện Yên Thành	Đạt
9	Trại cá giống Quỳnh Thạch	Xóm 13, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu	Đạt
10	Trại cá giống Yên Lý	Xóm 11, xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu	Đạt
11	Trại sản xuất giống thủy sản Yên Lý	Xóm 9, xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu	Đạt
12	Trại cá Nguyễn Cao Khương	Xóm Liên Đức, xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương	Đạt
13	Trại cá giống Nam Yên	Xóm Đồng Phong, xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn	Đạt
14	Trại cá giống Nam Giang	Xóm 4, xã Nam Giang, huyện Nam Đàn	Đạt